BIẾN ĐỘNG GIÁ DẦU VÀ BẤT ỔN HỆ THỐNG NGÂN HÀNG KHUNG LÝ THUYẾT VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

TS. Tạ Thanh Huyền*

Bài viết phân tích mối liên hệ giữa giá dầu mỏ và bất ổn hệ thống của ngân hàng thương mại trên cơ sở tiếp cận lý thuyết. Kết quả cho thấy biến động giá dầu không chỉ là cú sốc của thị trường hàng hóa, mà còn là một cú sốc vĩ mô - tài chính có khả năng lan truyền sang hệ thống ngân hàng thông qua nhiều kênh khác nhau. Cụ thể, giá dầu có thể tác động đến bất ổn hệ thống ngân hàng thông qua kênh kinh tế vĩ mô, kênh rủi ro tín dụng, kênh thanh khoản và bảng cân đối, kênh tâm lý thị trường và định giá tài sản, cũng như kênh lây lan và khuếch đại hệ thống. Bài viết đồng thời nhấn mạnh rằng tác động của giá dầu không mang tính đồng nhất, mà phụ thuộc vào nguồn gốc của cú sốc dầu, trạng thái của thị trường tài chính, đặc điểm của nền kinh tế và mức độ dễ tổn thương của từng ngân hàng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu cho rằng rủi ro giá dầu cần được lồng ghép vào khuôn khổ giám sát ổn định tài chính và quản trị rủi ro ngân hàng, đặc biệt tại các nền kinh tế có độ mở cao và hệ thống ngân hàng giữ vai trò chủ đạo trong cung ứng vốn. Đối với Việt Nam, nơi nền kinh tế nhạy cảm với chi phí năng lượng và hệ thống ngân hàng vẫn là kênh dẫn vốn chủ yếu, việc tích hợp rủi ro giá dầu vào giám sát ổn định tài chính có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Bài viết đóng góp bằng việc xây dựng một khung phân tích lý thuyết về mối liên hệ giữa giá dầu mỏ và bất ổn hệ thống ngân hàng, từ đó đề xuất một số hàm ý chính sách đối với cơ quan quản lý và các ngân hàng thương mại.

• Từ khóa: *giá dầu mỏ, bất ổn hệ thống, ngân hàng thương mại, ổn định tài chính, chính sách vĩ mô thận trọng.*

This paper examines the relationship between oil price fluctuations and systemic instability in commercial banks from a theoretical perspective. The analysis suggests that oil price volatility should not be viewed merely as a commodity market shock, but as a macro-financial shock capable of transmitting risks to the banking system through multiple channels. Specifically, oil prices may affect banking instability through the macroeconomic channel, the credit risk channel, the liquidity and balance sheet channel, the market sentiment and asset valuation channel, and the contagion and systemic amplification channel. The paper further emphasizes that the impact of oil price shocks is not homogeneous, as it depends on the source of the shock, prevailing financial market conditions, the structural characteristics of the economy, and the vulnerability of individual banks. On this basis, the study argues that oil price risk should be incorporated into financial stability surveillance and bank risk management frameworks, particularly in open economies where commercial banks play a central role in financial intermediation. In the case of Vietnam, where the economy is sensitive to energy costs and the banking system remains the dominant channel of capital allocation, integrating oil price risk into financial stability monitoring is particularly important. The paper contributes to the literature by developing a theoretical framework that clarifies the transmission mechanisms linking oil price fluctuations to systemic banking instability and by proposing several policy implications for regulatory authorities and commercial banks.

• Key words: *oil prices, systemic instability, commercial banks, financial stability, macroprudential policy.*

Ngày nhận bài: 19/3/2026
Ngày gửi phản biện: 26/4/2026
Ngày duyệt đăng: 30/5/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i314.14

1. Giới thiệu

Biến động giá dầu mỏ là một trong những cú sốc bên ngoài có ảnh hưởng đáng kể đến ổn định kinh tế vĩ mô và tài chính, đặc biệt thông qua tác động đến lạm phát, tăng trưởng, điều kiện tài chính và rủi ro hệ thống ngân hàng (Holm-Hadulla & Hubrich, 2017; Venditti & Veronese, 2020; IMF, 2022). Với vai trò là đầu vào thiết yếu của sản xuất, vận tải và tiêu dùng, giá dầu không chỉ tác động đến chi phí sản xuất và thu nhập thực của khu vực tư nhân, mà còn có thể lan truyền sang khu vực tài chính thông qua các kênh tín dụng, thanh khoản, định giá tài sản và tâm lý thị trường.

Đối với Việt Nam, cú sốc giá dầu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng do nền kinh tế có độ mở cao và nhạy cảm với chi phí năng lượng trong sản xuất, vận tải và logistics. Trong cấu trúc tài chính của Việt Nam, ngân hàng thương mại vẫn giữ vai trò trung tâm trong dẫn vốn, tạo thanh khoản và truyền tải chính sách tiền tệ. Vì vậy, biến động giá dầu không chỉ ảnh hưởng đến doanh nghiệp và hộ gia đình, mà còn có thể truyền dẫn vào hệ thống ngân hàng thông qua sự suy giảm chất lượng tín dụng, áp lực thanh khoản, biến động tiền gửi và suy yếu bảng cân đối tài sản. Khi các tác động này xuất hiện đồng thời ở nhiều ngân hàng, chúng có thể làm gia tăng tính dễ tổn thương của toàn hệ thống.

** Học viện Ngân hàng; email: huyentt@hnh.edu.vn*

Mặc dù mối quan hệ giữa giá dầu với tăng trưởng, lạm phát và thị trường tài chính đã được nghiên cứu khá rộng, mối liên hệ giữa giá dầu mỏ và bất ổn hệ thống của ngân hàng thương mại vẫn chưa được lý giải đầy đủ, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam. Trên cơ sở tiếp cận lý thuyết về cú sốc vĩ mô - tài chính và rủi ro hệ thống ngân hàng, bài viết xây dựng khung phân tích trong đó biến động giá dầu được xem là cú sốc bên ngoài ban đầu, có thể truyền dẫn vào hệ thống ngân hàng thương mại qua nhiều kênh liên kết với nhau. Cụ thể, cú sốc giá dầu trước hết tác động đến môi trường kinh tế vĩ mô thông qua tăng trưởng, lạm phát, tỷ giá, chi phí vốn và thu nhập thực; sau đó ảnh hưởng đến hệ thống ngân hàng thông qua rủi ro tín dụng, áp lực thanh khoản và bảng cân đối, tâm lý thị trường và định giá tài sản, cũng như cơ chế lây lan và khuếch đại hệ thống. Theo khung phân tích này, bất ổn hệ thống ngân hàng không chỉ xuất phát từ tổn thất riêng lẻ của từng ngân hàng, mà hình thành khi cú sốc giá dầu làm gia tăng phơi nhiễm chung, tương quan tổn thất và phản ứng phòng vệ đồng thời trong toàn hệ thống.

Xuất phát từ khoảng trống đó, bài viết tập trung phân tích các kênh truyền dẫn từ biến động giá dầu đến bất ổn hệ thống ngân hàng trên cơ sở tiếp cận lý thuyết, từ đó rút ra một số hàm ý chính sách đối với cơ quan quản lý và các ngân hàng thương mại. Cách tiếp cận này có ý nghĩa thực tiễn đối với Việt Nam, nơi hệ thống ngân hàng vẫn là kênh cung ứng vốn chủ yếu và khả năng chống chịu trước các cú sốc hàng hóa toàn cầu ngày càng trở thành yêu cầu quan trọng trong giám sát ổn định tài chính.

2. Các kênh tác động của biến động giá dầu mỏ đến bất ổn hệ thống ngân hàng thương mại

2.1. Kênh kinh tế vĩ mô

Kênh kinh tế vĩ mô là cơ chế truyền dẫn nền tảng từ biến động giá dầu đến bất ổn hệ thống ngân hàng. Với vai trò là đầu vào thiết yếu của sản xuất, vận tải và tiêu dùng, giá dầu có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng, lạm phát, thu nhập thực, cán cân thương mại và điều kiện tài chính chung. Khi giá dầu tăng, chi phí năng lượng và vận tải cao hơn làm giảm biên lợi nhuận của doanh nghiệp, thu hẹp sản xuất và làm suy yếu sức mua của hộ gia đình. Nền kinh tế vì vậy có thể đồng thời đối mặt với tăng trưởng chậm lại và lạm phát gia tăng, đặc biệt tại các quốc gia nhập khẩu dầu (Holm-Hadulla & Hubrich, 2017; IMF, 2022).

Đối với hệ thống ngân hàng, các biến động vĩ mô này cuối cùng sẽ phản ánh vào sức khỏe tài chính của khách hàng vay vốn. Khi tăng trưởng suy yếu, doanh thu và dòng tiền của doanh nghiệp giảm, trong khi lạm phát và lãi suất cao làm chi phí tài chính tăng lên. Điều này làm gia tăng nguy cơ chậm trả và vỡ nợ của doanh nghiệp, hộ gia đình, từ đó tạo nền tảng cho rủi ro tín dụng, thanh khoản và lây lan hệ thống trong giai đoạn tiếp theo.

2.2. Kênh rủi ro tín dụng

Kênh rủi ro tín dụng là cơ chế trực tiếp nối biến động giá dầu với bất ổn hệ thống ngân hàng. Giá dầu ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của khách hàng thông qua chi phí sản xuất, doanh thu, dòng tiền và giá trị tài sản bảo đảm. Khi giá dầu tăng, các ngành thâm dụng năng lượng chịu áp lực chi phí lớn hơn; khi giá dầu giảm sâu, các doanh nghiệp thuộc chuỗi dầu khí cũng có thể suy giảm dòng tiền. Vì vậy, rủi ro tín dụng có thể gia tăng ở các nhóm khách hàng nhạy cảm với năng lượng theo cả hai chiều biến động của giá dầu (IMF, 2022; Gelain và cộng sự, 2024).

Tác động này trở nên nghiêm trọng hơn khi cú sốc dầu ảnh hưởng đồng thời đến nhiều ngành hoặc nhiều nhóm khách hàng, làm tổn thất tín dụng xuất hiện trên diện rộng. Nếu nhiều ngân hàng cùng tập trung cho vay vào các ngành nhạy cảm với giá dầu, chất lượng tài sản của toàn hệ thống có thể cùng suy giảm. Bên cạnh đó, triển vọng kinh doanh yếu đi cũng có thể làm giảm giá trị tài sản bảo đảm, qua đó làm tăng tổn thất khi khách hàng mất khả năng trả nợ.

2.3. Kênh thanh khoản và bảng cân đối ngân hàng

Biến động giá dầu có thể gây áp lực lên thanh khoản và bảng cân đối ngân hàng bên cạnh tác động đến chất lượng tín dụng. Khi thu nhập và dòng tiền của doanh nghiệp, hộ gia đình suy yếu, người gửi tiền có thể rút tiền nhiều hơn, trong khi doanh nghiệp tăng sử dụng các hạn mức tín dụng đã cam kết. Điều này làm tăng áp lực thanh khoản, khiến tăng trưởng tiền gửi chậm lại và chi phí huy động vốn cao hơn. Wang và cộng sự (2021) cho thấy cú sốc dầu có thể gắn với sự suy giảm tiền gửi không kỳ hạn, gia tăng rút vốn từ các hạn mức tín dụng và mức tăng của các khoản vay gặp vấn đề.

Trước căng thẳng thanh khoản, ngân hàng có thể phải tăng lãi suất huy động, bán tài sản có tính thanh khoản cao hoặc thu hẹp cho vay mới. Tuy nhiên, các phản ứng này có thể làm giảm biên lợi nhuận, phát sinh thua lỗ tài sản và suy yếu vai trò trung gian tài chính. Gelain, Lorusso và Zaman (2024) cho thấy cú sốc dầu bất lợi có thể làm giảm tín dụng ngân hàng, suy giảm tài sản ròng và làm tăng chênh lệch tín dụng, qua đó bào mòn sức chống chịu của hệ thống ngân hàng.

2.4. Kênh tâm lý thị trường và định giá tài sản

Giá dầu không chỉ là biến số của thị trường hàng hóa mà còn là tín hiệu về triển vọng tăng trưởng, lạm phát, rủi ro địa chính trị và mức độ bất định toàn cầu. Khi giá dầu biến động mạnh, nhà đầu tư thường điều chỉnh kỳ vọng về lợi nhuận, chi phí vốn và mức độ rủi

ro của khu vực ngân hàng, qua đó tác động đến định giá cổ phiếu và các tài sản tài chính liên quan (Venditti & Veronese, 2020).

Trong điều kiện thị trường tài chính liên thông ngày càng mạnh, cú sốc dầu có thể làm tăng mức bù rủi ro, kéo giảm giá cổ phiếu ngân hàng và khiến chi phí huy động vốn trên thị trường trở nên đắt đỏ hơn. Các nghiên cứu gần đây cho thấy cú sốc dầu có thể làm gia tăng financial stress và systemic risk, nhất là khi thị trường vốn đã ở trạng thái mong manh (Ouyang và cộng sự, 2022; Wang và cộng sự, 2024). Vì vậy, ngay cả trước khi nợ xấu hay áp lực thanh khoản thể hiện rõ trên bảng cân đối, hệ thống ngân hàng vẫn có thể chịu tác động thông qua tái định giá tài sản và thay đổi kỳ vọng thị trường.

2.5. Kênh lây lan và khuếch đại hệ thống

Tác động của giá dầu có thể trở thành bất ổn hệ thống khi nhiều ngân hàng cùng chịu ảnh hưởng từ các ngành nhạy cảm với giá dầu, cùng gặp áp lực thanh khoản hoặc cùng điều chỉnh bảng cân đối theo hướng thận trọng. Khi đó, tổn thất không còn giới hạn ở từng ngân hàng riêng lẻ, mà có thể lan rộng trong toàn hệ thống.

Sự khuếch đại còn xảy ra khi nhiều ngân hàng đồng thời bán tài sản, thu hẹp cho vay hoặc tăng nắm giữ thanh khoản. Dù các biện pháp này giúp từng ngân hàng tự bảo vệ trong ngắn hạn, nhưng nếu diễn ra trên diện rộng, chúng có thể làm tín dụng bị siết chặt, giá tài sản giảm và tâm lý thị trường bất ổn hơn. Vì vậy, một cú sốc giá dầu ban đầu từ thị trường năng lượng có thể trở thành nguồn bất ổn đối với toàn bộ hệ thống ngân hàng (Wang và cộng sự, 2024).

2.6. Tính không đồng nhất của tác động

Tác động của giá dầu đến bất ổn hệ thống ngân hàng không mang tính đồng nhất, mà phụ thuộc trước hết vào nguồn gốc của cú sốc dầu. Cú sốc từ phía cung, từ cầu toàn cầu hoặc từ các yếu tố đặc thù của thị trường dầu có thể tạo ra những hệ quả khác nhau đối với điều kiện tài chính và rủi ro hệ thống (Ouyang và cộng sự, 2022; Dai và cộng sự, 2024). Vì vậy, không thể xem mọi biến động giá dầu đều có cùng ý nghĩa kinh tế hoặc cùng mức độ đe dọa đối với hệ thống ngân hàng.

Bên cạnh đó, mức độ tác động còn phụ thuộc vào đặc điểm của nền kinh tế, trạng thái thị trường tài chính và sức chống chịu của từng ngân hàng. Các nền kinh tế nhập khẩu dầu thường nhạy cảm hơn với áp lực chi phí và lạm phát nhập khẩu; trong khi các ngân hàng có mức tập trung tín dụng cao, phụ thuộc nhiều vào vốn ngắn hạn hoặc có đòn bẩy lớn thường dễ bị tổn thương hơn trước cú sốc dầu (Bouzidi và cộng sự, 2024; Gelain và cộng sự, 2024). Do đó, mối quan hệ giữa giá dầu và bất ổn hệ thống ngân hàng cần được nhìn nhận theo bối cảnh cụ thể, thay vì theo cách tiếp cận tuyến tính đơn giản.

Từ các phân tích trên, có thể thấy giá dầu mỏ không chỉ là biến số của thị trường năng lượng, mà còn là cú sốc vĩ mô - tài chính có thể tác động đến hệ thống ngân hàng qua nhiều kênh như kinh tế vĩ mô, rủi ro tín dụng, thanh khoản, bảng cân đối, tâm lý thị trường và lây lan hệ thống. Trong những điều kiện nhất định, các tác động này có thể cộng hưởng và chuyển hóa thành bất ổn ở cấp độ toàn hệ thống. Trên cơ sở đó, phần tiếp theo thảo luận một số hàm ý chính sách đối với cơ quan quản lý và các ngân hàng thương mại.

3. Hàm ý chính sách

3.1. Hàm ý đối với cơ quan quản lý

Đối với Việt Nam, biến động giá dầu cần được xem là một cú sốc vĩ mô - tài chính có khả năng lan truyền vào hệ thống ngân hàng, thay vì chỉ là biến động của thị trường hàng hóa. Trong điều kiện nền kinh tế có độ mở cao, phụ thuộc đáng kể vào chi phí năng lượng và hệ thống ngân hàng vẫn giữ vai trò trung tâm trong cung ứng vốn, cú sốc giá dầu có thể đồng thời tác động đến tăng trưởng, lạm phát, tỷ giá, chi phí vốn, chất lượng tín dụng và thanh khoản ngân hàng. Vì vậy, cơ quan quản lý cần tiếp cận vấn đề này dưới góc độ giám sát ổn định tài chính vĩ mô, thay vì chỉ theo dõi các tác động riêng lẻ lên giá cả hay thị trường ngoại hối.

Trên cơ sở đó, rủi ro giá dầu cần được lồng ghép vào khuôn khổ cảnh báo sớm và kiểm tra sức chịu đựng của hệ thống ngân hàng. Các kịch bản stress testing nên tính đến khả năng giá dầu biến động mạnh kéo theo thay đổi của tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chất lượng tín dụng và thanh khoản. Cách tiếp cận này sẽ giúp cơ quan quản lý đánh giá đầy đủ hơn mức độ dễ tổn thương của hệ thống ngân hàng trước các cú sốc bên ngoài, thay vì chỉ tập trung vào một chỉ tiêu rủi ro riêng lẻ.

Bên cạnh đó, cần tăng cường giám sát các phơi nhiễm chung và mức độ tập trung rủi ro theo ngành. Trên thực tế, bất ổn hệ thống thường hình thành khi nhiều ngân hàng cùng có mức độ tiếp xúc lớn với các khu vực nhạy cảm trước cú sốc dầu, như vận tải, logistics, sản xuất sử dụng nhiều năng lượng, hóa chất, ngư nghiệp hoặc các doanh nghiệp thuộc chuỗi dầu khí. Việc nhận diện sớm các điểm tập trung rủi ro này có ý nghĩa quan trọng trong việc hạn chế khả năng cú sốc giá dầu chuyển hóa thành tổn thất tín dụng đồng thời trên diện rộng.

Ngoài ra, phản ứng chính sách cần được thiết kế theo hướng phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tiền tệ, chính sách tỷ giá và giám sát an toàn hệ thống. Cú sốc giá dầu có thể đồng thời làm gia tăng lạm phát, áp lực

tỷ giá và chi phí vốn, từ đó làm điều kiện tài chính trở nên chặt chẽ hơn và khuếch đại rủi ro đối với khu vực ngân hàng. Do đó, ứng phó với biến động giá dầu không nên chỉ được nhìn nhận như bài toán ổn định giá cả, mà còn phải được xem là bài toán duy trì ổn định tài chính và bảo đảm an toàn của hệ thống ngân hàng.

3.2. Hàm ý đối với ngân hàng thương mại

Về phía các ngân hàng thương mại, cần nâng cao khả năng nhận diện và kiểm soát rủi ro phát sinh từ biến động giá dầu. Trước hết, ngân hàng cần rà soát mức độ tập trung tín dụng vào các ngành nhạy cảm với chi phí năng lượng, đồng thời lồng ghép yếu tố giá dầu và chi phí đầu vào vào quy trình phân tích khách hàng, chấm điểm tín dụng và theo dõi danh mục cho vay. Cách tiếp cận này giúp ngân hàng nhận diện sớm nhóm khách hàng dễ bị tổn thương, chủ động điều chỉnh hạn mức, điều kiện tín dụng và biện pháp giám sát, thay vì chỉ xử lý khi nợ xấu đã phát sinh.

Bên cạnh đó, ngân hàng cần củng cố quản trị thanh khoản và nâng cao sức chống chịu của bảng cân đối. Biến động giá dầu có thể kéo theo áp lực rút tiền gửi, gia tăng nhu cầu sử dụng hạn mức tín dụng và làm chi phí huy động vốn tăng lên. Vì vậy, việc duy trì bộ đệm thanh khoản hợp lý, đa dạng hóa nguồn vốn, hạn chế phụ thuộc quá mức vào vốn ngắn hạn và xây dựng phương án ứng phó trong điều kiện bất lợi là yêu cầu cần thiết. Các kịch bản ứng phó cần tính đến khả năng chi phí vốn tăng, tiền gửi suy giảm và nhu cầu tín dụng ngắn hạn của doanh nghiệp tăng đột biến.

Ngoài rủi ro tín dụng và thanh khoản, ngân hàng cũng cần quan tâm đến rủi ro thị trường và sự thay đổi kỳ vọng của nhà đầu tư. Khi giá dầu biến động mạnh, tác động có thể lan sang định giá tài sản, chi phí vốn và niềm tin thị trường. Do đó, ngân hàng cần nâng cao tính minh bạch về mức độ phơi nhiễm với các ngành nhạy cảm với giá dầu, chất lượng tài sản, năng lực thanh khoản và mức độ an toàn vốn. Về dài hạn, lồng ghép rủi ro dầu mỏ vào quản trị rủi ro là bước cần thiết để nâng cao sức chống chịu của các ngân hàng thương mại Việt Nam trước các cú sốc hàng hóa toàn cầu.

Kết luận

Bài viết đã phân tích mối liên hệ giữa giá dầu mỏ và bất ổn hệ thống của ngân hàng thương mại trên cơ sở tiếp cận lý thuyết. Kết quả cho thấy biến động giá dầu không chỉ là cú sốc của thị trường hàng hóa, mà còn là một cú sốc vĩ mô - tài chính có khả năng lan truyền sang hệ thống ngân hàng thông qua nhiều kênh khác nhau, bao gồm kênh kinh tế vĩ mô, kênh rủi ro tín dụng, kênh thanh khoản và bảng cân đối, kênh tâm lý thị trường và định giá tài sản, cũng như kênh lây lan và khuếch đại hệ thống.

Một điểm quan trọng là tác động của giá dầu đến bất ổn hệ thống ngân hàng không diễn ra theo cơ chế tuyến tính đơn giản. Mức độ ảnh hưởng phụ thuộc vào nguồn gốc của cú sốc dầu, trạng thái của thị trường tài chính, đặc điểm của nền kinh tế và mức độ dễ tổn thương của từng ngân hàng. Điều đó cho thấy cú sốc giá dầu chỉ thực sự chuyển hóa thành bất ổn hệ thống khi nó gặp một hệ thống ngân hàng có mức độ phơi nhiễm chung cao, liên kết tài chính chặt chẽ và khả năng hấp thụ tổn thất còn hạn chế.

Trong bối cảnh đó, việc tích hợp rủi ro giá dầu vào khuôn khổ giám sát ổn định tài chính và quản trị rủi ro ngân hàng là cần thiết. Đối với cơ quan quản lý, điều quan trọng là tăng cường cảnh báo sớm, kiểm tra sức chịu đựng và giám sát các phơi nhiễm chung của hệ thống ngân hàng trước cú sốc năng lượng. Đối với các ngân hàng thương mại, trọng tâm là nâng cao năng lực nhận diện rủi ro tín dụng, củng cố thanh khoản, tăng khả năng chống chịu của bảng cân đối và quản trị tốt hơn rủi ro thị trường. Những yêu cầu này đặc biệt có ý nghĩa đối với Việt Nam, nơi nền kinh tế có độ mở cao và hệ thống ngân hàng vẫn giữ vai trò trung tâm trong phân bổ vốn.

Tuy nhiên, do được triển khai theo hướng nghiên cứu định tính, bài viết chủ yếu dừng lại ở việc làm rõ cơ chế tác động và rút ra hàm ý chính sách, chưa kiểm định thực nghiệm mức độ ảnh hưởng của giá dầu đối với bất ổn hệ thống ngân hàng trong từng bối cảnh cụ thể. Vì vậy, các nghiên cứu tiếp theo có thể phát triển theo hướng đo lường thực nghiệm tác động của giá dầu đến bất ổn hệ thống ngân hàng tại Việt Nam, đồng thời xem xét sâu hơn sự khác biệt giữa các loại cú sốc dầu, giữa các nhóm ngân hàng và giữa các giai đoạn thị trường khác nhau.

Tài liệu tham khảo:

Bouzidi, F. M., Nefzi, A. A., & Al Yousif, M. (2024). Impact of international oil price shocks and inflation on bank efficiency and financial stability: Evidence from Saudi Arabian banking sector. Journal of Risk and Financial Management, 17(12), 543. https://doi.org/10.3390/jrfm17120543

Dai, Z., & Tang, R. (2024). The impact of oil price shocks on systematic risk of G7 stock markets. Expert Systems with Applications, 248, 123408. https://doi.org/10.1016/j.eswa.2024.123408

Gelain, P., Lorusso, M., & Zaman, S. (2024). Oil price fluctuations and U.S. banks (Working Paper No. 24-11). Federal Reserve Bank of Cleveland. https://doi.org/10.26509/frbc-wp-202411

Holm-Hadulla, F., & Hubrich, K. (2017). Macroeconomic implications of oil price fluctuations: A regime-switching framework for the euro area (Working Paper Series No. 2119). European Central Bank. https://www.ecb.europa.eu/pub/pdf/scpwps/ecb.wp2119.en.pdf

International Energy Agency. (2026, March 12). Oil market report: March 2026. https://www.iea.org/reports/oil-market-report-march-2026

International Monetary Fund. (2022). Second-round effects of oil price shocks: Implications for Europe's inflation outlook (IMF Working Paper No. 22/173). https://www.imf.org/-/media/files/publications/wp/2022/english/wpiea2022173-print-pdf.pdf

Ouyang, Z., Liu, M., Huang, S., & Yao, T. (2022). Does the source of oil price shocks matter for the systemic risk? Energy Economics, 109, 105958. https://doi.org/10.1016/j.eneco.2022.105958

Venditti, F., & Veronese, G. (2020). Global financial markets and oil price shocks in real time (Working Paper Series No. 2472). European Central Bank. https://www.ecb.europa.eu/pub/pdf/scpwps/ecb.wp2472~611f104931.en.pdf

Wang, K., Wen, F., & Gong, X. (2024). Oil prices and systemic financial risk: A complex network analysis. Energy, 293, 130672. https://doi.org/10.1016/j.energy.2024.130672

Wang, T., Wei, C., Xie, Y., & Zhu, H. (2021). Local banks and the effects of oil price shocks. Journal of Banking & Finance, 129, 106181. https://doi.org/10.1016/j.jbankfin.2021.106181

Zhao, J., Cui, L., Liu, W., & Zhang, Q. (2023). Extreme risk spillover effects of international oil prices on the Chinese stock market: A GARCH-EVT-Copula-CoVaR approach. Resources Policy, 86, 104142. https://doi.org/10.1016/j.resourpol.2023.104142